

Số: 111 /TB-CCTHADS

Vị Thủy, ngày 24 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá số 110/TB-CCTHADS ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá tài sản của ông Nguyễn Minh Trung, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Duy Ân, sinh năm 1991, cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy nhận được 01 hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá, Chấp hành viên tiến hành thủ tục chấm điểm các tiêu chí theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục THADS, cụ thể như sau:

I- Kết quả lựa chọn:

1. Tên, địa chỉ tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn: Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thống Nhất, địa chỉ: Số 35 Trần Thủ Độ, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Tổng số điểm tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn: 87/100 điểm.

3. Tổ chức thẩm định giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: không

4. Hồ sơ thi hành án: ông Nguyễn Minh Trung, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Duy Ân, sinh năm 1991, cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

II- Kết quả chấm điểm:

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC (của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thống Nhất)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG		100	87	
I	Năng lực pháp lý		15	11	

1	Là doanh nghiệp có thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản.	Có 02 chi nhánh trở lên	5		Có 01 trụ sở và 01 địa điểm kinh doanh
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3	3	
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Trên 07 thẩm định viên	5		
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3	3	
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	5	5	
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II Năng lực kinh nghiệm			60	56	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	Trên 30 hồ sơ	15		Công ty đã thẩm định 09 hồ sơ trong 06 tháng gần nhất
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13	13	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
		Có kết luận Vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		

3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10	Đạt 67 điểm	
		Từ 70 đến 80 điểm	9		
		Từ 60 đến 70 điểm	8		8
III	Năng lực tài chính		15	10	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5		Công ty chưa có website riêng
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		

3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5
		Từ 3 - 5 tỷ/năm	4	
		Từ 1 - 3 tỷ/năm	3	
		Dưới 1 tỷ/năm	2	
IV	Tiêu chí khác (Doanh nghiệp có nhiều đóng góp về an sinh xã hội trên địa bàn)		10	10

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Chi cục (để báo cáo);
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN****Nguyễn Thị Anh Thủy**